

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF

(Năm 2016)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF.
(KLF Joint venture Global Investment Joint stock company)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104168889
- Vốn điều lệ: 1.653.525.610.000 đồng (*Một nghìn sáu trăm năm mươi ba tỷ, năm trăm hai mươi lăm triệu, sáu trăm mười nghìn đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.653.525.610.000 đồng
- Địa chỉ: Khu Liên hợp Thể thao Golfnet, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh: 86-88 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 04.3795.6869
- Số fax: 04.3795.6899
- Website: www.klf.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): KLF

Quá trình hình thành và phát triển:

- ❖ Ngày 18/9/2009: thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Thương mại và Đầu tư Tân Mỹ Đình, tiền thân của Công ty cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF ngày nay. Vốn điều lệ 5 tỷ đồng, 05 cổ đông sáng lập là cá nhân.
- ❖ Ngày 28/12/2010: đổi tên thành Công ty cổ phần FLC Golfnet, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ, thể thao, vui chơi giải trí, kinh doanh dụng cụ thể dục thể thao.... Công ty cổ phần Tập đoàn FLC tham gia góp vốn.
- ❖ Tháng 2/2012: Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần FLC Travel. Tăng vốn điều lệ từ 5 tỷ lên 50 tỷ đồng thông qua phương thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- ❖ Tháng 6/2012: Công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn lên 80 tỷ đồng.

- ❖ Tháng 7/2012: Công ty được Tổng cục Du lịch cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế. Cũng trong tháng, Công ty được Vietnam Airlines lựa chọn là đại lý cấp 1 và ngoài ra còn là đại lý của một số hãng hàng không quốc tế.
- ❖ Tháng 9/2012: tăng vốn điều lệ lên 260 tỷ đồng và đổi tên Công ty thành Công ty cổ phần Liên doanh Dầu tư Quốc tế FLC (FLC Global) với các hoạt động: đầu tư BĐS, phát triển & khai thác các dự án về du lịch (khách sạn, resort, khu vui chơi giải trí); đầu tư & khai thác sân tập golf; dịch vụ du lịch – lữ hành quốc tế; đào tạo & tư vấn du học ...
- ❖ Tháng 9/2013: cổ phiếu của Công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (IINX).
- ❖ Tháng 12/2013: Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Liên doanh Dầu tư Quốc tế KLF.
- ❖ Tháng 4/2014: Cổ phiếu KLF được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đưa vào rổ tính toán chỉ số IINX-30 do có tính thanh khoản và giá trị vốn hóa thị trường cao
- ❖ Tháng 5/2014: Tăng vốn điều lệ từ 480 tỷ đồng lên 740 tỷ đồng
- ❖ Tháng 9/2014: KLF trở thành hội viên chính thức của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - VCCI
- ❖ Tháng 10/2014: Tăng vốn điều lệ từ 740 tỷ đồng lên 1.516,9 tỷ đồng
- ❖ Tháng 11/2014: Cổ phiếu KLF đạt khối lượng giao dịch tích lũy cao nhất 78,8 triệu cổ phiếu, thu hút sự chú ý đặc biệt của thị trường, là một trong 10 sự kiện chứng khoán Việt Nam nổi bật trong năm 2014 theo bình chọn của Câu lạc bộ Nhà báo chứng khoán.
- ❖ Tháng 4/2015: Tăng vốn điều lệ từ 1.516,9 tỷ đồng lên 1.653,5 tỷ đồng.
- ❖ Tháng 10/2015: KLF Global được vinh danh Top 10 Doanh Nghiệp tiên bộ HNX về công bố thông tin và minh bạch 2014-2015;
- ❖ Tháng 10/2015: KLF Global – nhận bằng khen TOP 20 doanh nghiệp hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ & có đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội quận Nam Từ Liêm 2015.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

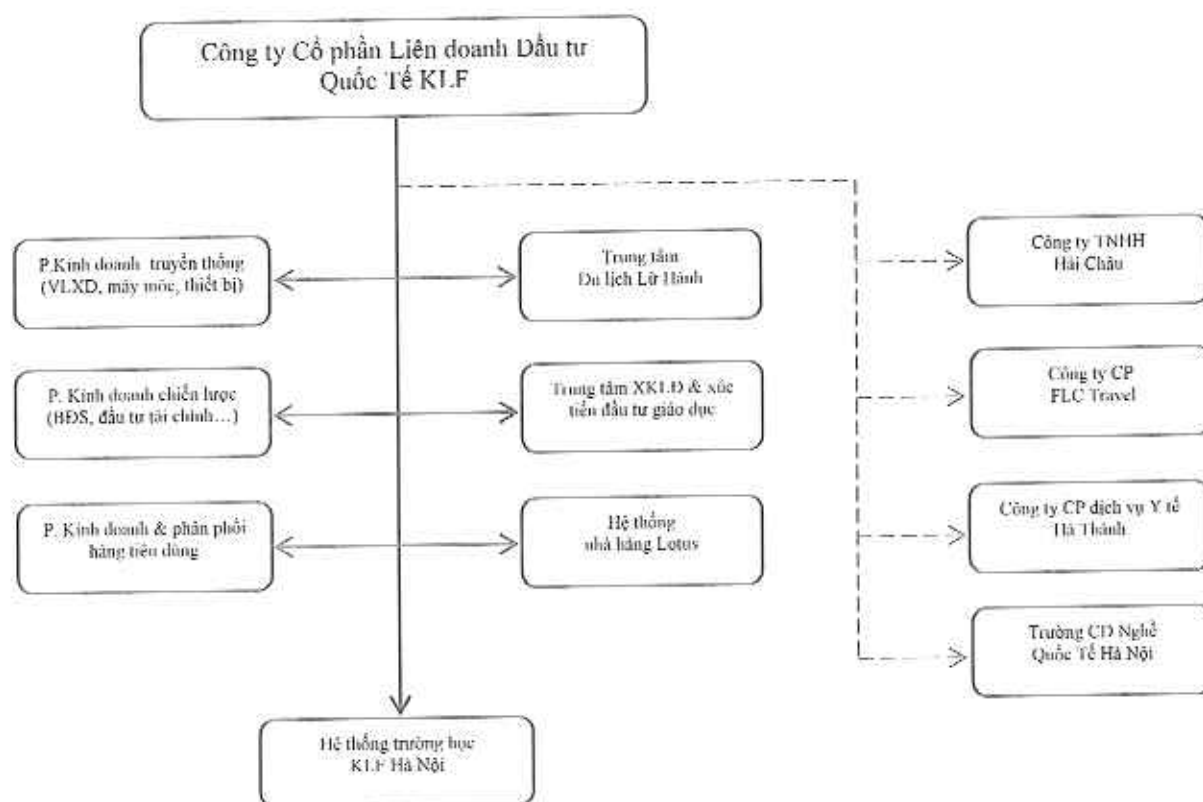
Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao; Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (*trừ thực phẩm*); Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí; Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh; Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (*Chi tiết: Trồng cây, chăm sóc và duy trì cho sân golf*); Giáo dục thể thao và giải trí (*Chi hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép*); Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (*trừ vận tải bằng xe buýt*);

Vận tải hành khách ven biển và viễn dương; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Hoạt động của đại lý bán vé máy bay; Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (*phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...*); Đại lý du lịch; Điều hành tua du lịch; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Khai thác quặng kim loại quý hiếm; Thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất nơi thăm dò; Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (*Chỉ hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép*); Cung ứng và quản lý nguồn lao động (*Chỉ hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép*); Giáo dục nghề nghiệp (*Chỉ hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép*); Khai thác quặng sắt; Cung ứng lao động tạm thời (*Chỉ hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép*); Đào tạo cao đẳng (*Chỉ hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép*); Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong cửa các cửa hàng chuyên doanh; Quảng cáo; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; Trang trí nội, ngoại thất; Dịch vụ lưu trú; Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ : gốm, sứ, thủy tinh, mây tre; Buôn bán đồ uống, Buôn bán sản phẩm thuốc lá (*Không bao gồm kinh doanh quán Bar, vũ trường, phòng hát karaoke*); Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống; Dịch vụ phục vụ đồ uống (*Không bao gồm kinh doanh quán Bar, vũ trường, phòng hát Karaoke*); Vận tải hành khách đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô, bằng đường sắt theo hợp đồng và theo tuyến cố định; Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch; Dịch vụ lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (*Không bao gồm kinh doanh quán Bar, vũ trường, phòng hát Karaoke*); Dịch vụ xoa bóp (*không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền*); Tổ chức hội nghị, hội thảo, hội trợ, triển lãm và các dịch vụ liên quan (*trừ các chương trình Nhà nước cấm*); Dịch vụ hoạt động thể thao, vui chơi giải trí (*Trừ loại Nhà nước cấm và không bao gồm kinh doanh quán Bar, vũ trường, phòng hát Karaoke*); Xuất khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Khai thác và thu gom than cứng, than non; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Khai thác khoáng, hóa chất và khoáng phân bón; Sản xuất bao bì bằng gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tẻt bện; Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa; Sản xuất than cốc; Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; Sản xuất sản phẩm từ plastic; Sản xuất sản phẩm chịu lửa; Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất kim loại màu và kim loại quý; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại; Sản xuất các động cơ (*trừ động cơ đồng hồ*), Sản xuất dây cáp kim loại, dầu xếp nếp và các chi tiết tương tự, Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện; Sản xuất linh kiện điện tử; Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học; Sản xuất máy móc thiết bị văn phòng; Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa thiết bị điện tử,

quang học, thiết bị điện, thiết bị khác; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác: ô tô khách trên 12 chỗ ngồi; Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, mô tô, xe máy; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Bán buôn gạo, thực phẩm, vải, hàng may sẵn, giày dép, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, máy móc thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, máy móc thiết bị y tế, máy móc thiết bị và phụ tùng máy văn phòng, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện, máy móc thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn hóa chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh; Bán lẻ lương thực, thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác; Lắp trình máy vi tính; Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính; Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; Tư vấn đầu tư không bao gồm tư vấn pháp luật, thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán; Kinh doanh bất động sản; Cho thuê máy móc, thiết bị và các đồ dùng hữu hình khác; Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi; Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc; Bán lẻ khác (bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại); Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

2.2. Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

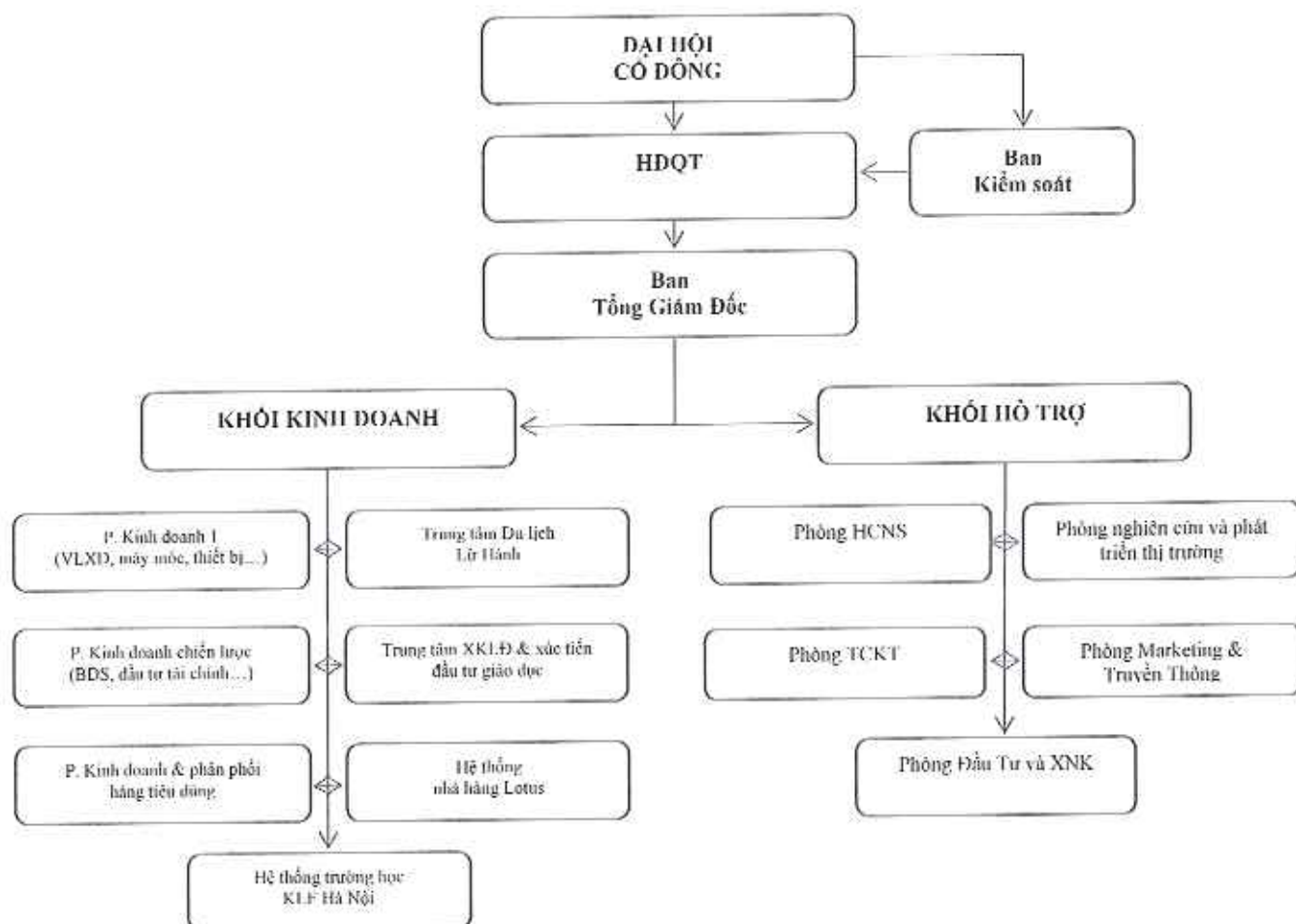


CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính đến ngày 31/12/2016, Công ty KLF Global có 1 Công ty con và 3 Công ty liên kết:

STT	Công ty Con	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1	Trường Cao Đẳng nghề Quốc tế Hà Nội	116.509	60%
Công ty liên kết			
1	Công ty Cổ phần FLC Travel	100.000	36,6%
2	Công ty TNHH Hải Châu	600.600	49%
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Y tế Hà Thành	90.809	25%

BỘ MÁY QUẢN LÝ



4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Xây dựng KLF trở thành thương hiệu mạnh trên các lĩnh vực kinh doanh về dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, cung cấp hàng tiêu dùng thiết yếu hàng đầu tại Việt Nam.
- Thiết lập nền tảng vững chắc để xây dựng KLF trở thành một Công ty đa ngành nghề với nền tảng là các ngành nghề kinh doanh truyền thống đã gắn liền với thương hiệu KLF Global và ngành nghề kinh doanh mũi nhọn, chiến lược theo từng thời kỳ nhằm gia tăng giá trị cốt lõi cho cổ đông, người lao động khi tham gia vào công ty.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đẩy mạnh việc đầu tư kinh doanh thương mại và dịch vụ với mục tiêu tăng trưởng đi đôi với đa dạng hóa và tinh chuyên nghiệp. Phát triển kinh doanh ngành hàng tiêu dùng và thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe với mục tiêu trở thành thương hiệu mạnh trong ngành hàng tiêu dùng;
- Trực tiếp và thông qua các đơn vị thành viên, liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư kinh doanh bất động sản theo đà hồi phục của thị trường;
- Đầu tư tài chính theo các tiêu chí sinh lời và cân trọng, bảo toàn vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh chính.

5. Các rủi ro:

Các mảng hoạt động chính của KLF gồm 3 lĩnh vực chính là thương mại hàng hóa (vật tư, hàng tiêu dùng...), thương mại dịch vụ (du lịch, giáo dục đào tạo, xuất khẩu lao động...), và đầu tư vào các công ty liên kết để gián tiếp kinh doanh bất động sản, nông nghiệp, dịch vụ y tế khám chữa bệnh, kinh doanh dược phẩm và thiết bị y tế....

Các rủi ro thường gặp trong quá trình hoạt động kinh doanh sẽ là:

- Rủi ro về chính sách, pháp luật: môi trường chính sách pháp luật tại Việt Nam vẫn có điểm yếu cố hữu là chính sách chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ và hay thay đổi;
- Rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về thị trường, về tỷ giá.....: ngày càng có nhiều doanh nghiệp, đối thủ tham gia vào ngành nghề và lĩnh vực của công ty, nhất là trong bối cảnh Việt Nam mở cửa hội nhập quốc tế sâu và rộng. Việc nhập khẩu hàng hóa của công ty sẽ chịu ảnh hưởng của biến động tỷ giá.
- Rủi ro về Quy trình kiểm soát nội bộ và Năng lực quản trị Công ty: Do kinh doanh nhiều ngành nghề và Công ty lại tham gia đầu tư gián tiếp vào các công ty con, công ty liên kết nên trong quá trình hoạt động kinh doanh, quy trình quản trị của Công ty đôi khi chưa bắt nhịp, một số khâu chưa có quy trình, quy định rõ ràng, cần cải thiện trong thời gian tới. Quy mô về vốn, về nhân sự của công ty tăng nhanh, số lượng dự án

nhiều hơn sẽ đặt ra thách thức về quản trị nguồn lực, quản trị sự thay đổi để đáp ứng, đảm bảo cho sự phát triển lâu dài và bền vững.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016 khép lại với chỉ số tăng trưởng GDP Việt Nam là 6,21%. Mức tăng trưởng GDP năm nay không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra vì bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp.

Với tác động như vậy, kinh tế Việt Nam vẫn tiềm ẩn những rủi ro nhất định, người tiêu dùng vẫn có xu hướng kiểm soát chi tiêu chặt chẽ gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp nói chung và kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ như KLF nói riêng. Trong bối cảnh đó, Ban Lãnh đạo và CBNV Công ty CP Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF đã nỗ lực phát huy tối đa những thế mạnh hiện có và nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn thách thức để duy trì hoạt động kinh doanh chung.

Kết quả kinh doanh chính:

Chỉ tiêu (1)	Thực hiện (2)	Kế hoạch (3)	Tỷ lệ hoàn thành (4)=(2)/(3)
Tổng doanh thu	905.214.488.228	1.750.000.000.000	52%
Lợi nhuận sau thuế	3.460.402.091	55.000.000.000	6%

(Nguồn: Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016)

Mặc dù hoạt động kinh doanh chung gặp khó khăn, Ban lãnh đạo công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF đã nỗ lực điều hành và bám sát các mục tiêu, mảng kinh doanh mang lại hiệu quả hoạt động tốt như kinh doanh hàng vật liệu xây dựng, nông sản, điện tử điện lạnh, thiết bị y tế, đầu tư tài chính, kinh doanh hàng tiêu dùng và khai thác dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng cao cấp....

Lĩnh vực đầu tư bất động sản:

Năm 2016, Công ty cổ phần liên doanh đầu tư Quốc tế KLF tiếp tục duy trì việc đầu tư tại các dự án đã ký kết từ năm 2015 như dự án xây dựng tòa nhà FLC Complex 36 Phạm Hùng, dự án tổ hợp nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí đa chức năng Vĩnh Thịnh Resort với diện tích xấp xỉ 8 hecta tổng mức đầu tư 600 tỷ đồng tại Vĩnh Phúc...

Lĩnh vực kinh doanh truyền thống:

Trong năm 2016, KLF tiếp tục đầu tư vào các mảng hoạt động kinh doanh truyền thống như mảng vật liệu xây dựng, cung cấp và cho thuê thiết bị y tế, kinh doanh nông sản... với

các đối tác đã hợp tác lâu năm. Ngoài ra, Công ty còn duy trì mảng y tế, khám chữa bệnh để phục vụ cho hoạt động phúc lợi vì cộng đồng

Lĩnh vực kinh doanh mũi nhọn – mới:

Từ tháng 8/2015, Công ty tiếp tục đầu tư mảng kinh doanh phân phối hàng tiêu dùng thiết yếu (tập trung chủ yếu về nhập khẩu các mặt hàng có thương hiệu, chất lượng tốt trên thế giới) để cung cấp cho nhu cầu tiêu dùng tại Việt Nam.

KLF Global đã lựa chọn hợp tác nhà sản xuất, nhà cung cấp uy tín và có chất lượng hàng đầu trên thế giới từ Úc như Camperdowndairyinternational (CDI) về sữa công thức cho trẻ em, sữa cho người già và gia đình. Việc mở rộng hoạt động kinh doanh trên khắp các mặt trận nằm trong chiến lược phát triển đa ngành nghề, không ngừng vươn xa ra thị trường quốc tế và mục tiêu trở thành doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm cao cấp hàng đầu Việt Nam, KLF Global sẽ tiếp tục mở rộng hợp tác với các đối tác uy tín trên thế giới để nhập khẩu, phân phối tại thị trường Việt Nam nhiều dòng sản phẩm tiêu dùng thiết yếu cao cấp khác trong thời gian tới.

Mặt khác, nắm bắt được xu hướng và sự phát triển nhanh chóng của ngành du lịch nghỉ dưỡng (ngành công nghiệp không khói). Năm 2016, Công ty KLF Global đã tiến hành xúc tiến đầu tư và ký kết hợp tác kinh doanh - khai thác các dịch vụ nghỉ dưỡng cao cấp (kinh doanh phòng khách sạn, resort, thẻ golf...) của Tập Đoàn FLC được trải dài, rộng khắp Việt Nam và đã trở thành đơn vị bán hàng tốt nhất của đối tác FLC Group.

Thực thi mô hình quản trị - Công ty niêm yết:

Sau hơn 2 năm niêm yết trên sàn chứng khoán IINX, cổ phiếu Công ty CP Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF nhận được sự quan tâm rất lớn từ các nhà đầu tư, đồng thời tăng uy tín, thương hiệu của Công ty với khách hàng và đối tác. Cổ phiếu của KLF Global đã được Sở Giao Dịch Chứng Khoán HN đưa vào rổ cổ phiếu để tính toán chỉ số IINX-30 dựa trên các thống kê về tính thanh khoản và giá trị vốn hoá thị trường cao nhất. Ngày 2/10/2015, CTCP Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF đã được Sở GDCK Hà Nội (HNX) vinh danh là một trong 10 doanh nghiệp tiên bộ nhất về công bố thông tin và minh bạch 2014 – 2015. Có được những thành quả như vậy là nhờ KLF Global luôn thực hiện tốt nguyên tắc công khai và minh bạch trong hoạt động quản trị, công bố thông tin đối với các doanh nghiệp niêm yết.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP tại thời điểm 31/12/2016
1	Ông Nguyễn Thanh Bình	Tổng Giám đốc	0,052%
2	Ông Nguyễn Đức Công	Phó Tổng Giám đốc	0%
3	Ông Nguyễn Trung Kiên	Kế toán trưởng	0%

2.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

❖ Ông Nguyễn Thanh Bình – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 23/5/1975.

Nguyên quán: Vĩnh Phúc.

Nơi thường trú: Phòng 1008, nhà C15-ĐN4, Khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ: Kỹ Sư.

Quá trình công tác:

- ✓ 1997 – 2000: Kỹ sư viễn thông chuyên trách – Cục Bưu điện Trung ương;
- ✓ 2000 – 2007: Quản lý bán hàng – Công ty Schmidt & Co (IHK)Ltd;
- ✓ 2007 – 2010: Giám đốc Công ty TM & DV Công nghệ cao B&T;
- ✓ 2010 – 5/2014 : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC;
- ✓ 7/2012 - 5/2014: Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF.
- ✓ 12/2013 - 2/2014: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF
- ✓ 8/2014 – nay: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF

❖ Ông Nguyễn Đức Công – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 07/9/1981.

Nguyên quán: Thái Bình.

Nơi thường trú: KĐT Linh Đàm – Hoàng Mai – Hà Nội.

Trình độ: Kỹ sư Polyme Đại học Bách khoa Hà Nội

Quá trình công tác:

- ✓ Từ tháng 4/2016- Nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế KLF
- ✓ Từ tháng 3/2015 – tháng 4/2016: Giám Đốc Kinh Doanh KLF Global.
- ✓ 2014-2015: Giám Đốc Kinh Doanh VNA Pharm

- ✓ 2012-2014: Giám Đốc Kinh Doanh – Phú Thái Group (Ngành hàng Dumex)
- ✓ 2009-2011: Arca Sales Manager – Nestle Việt Nam
- ✓ 2007-2009: Sales Supervisor – Unilever Việt Nam
- ✓ 2004-2007: Trợ lý Giám Đốc - Phú Thái Group (Ngành hàng P&G)

❖ **Ông Nguyễn Trung Kiên- Chức vụ: Kế toán trưởng**

Ngày sinh: 18/10/1975

Nguyên Quán: Thừa Thiên Huế

Nơi thường trú: 20, ngách 1/44-ngõ 1 - Phan Đình Giót - Phường Liệt - Thanh Xuân - Hà Nội

Trình độ: Kế Toán Tài Chính

- ✓ T10/2016- Nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Liên doanh Dầu tư Quốc tế KLF
- ✓ T1/2016 - T6/2016: Kế toán trưởng – Cty TNHH Thương mại Sao Linh.
- ✓ T9/2014-T10/2015: Kế toán trưởng – Cty TNHH MTV Bia rượu Eresson.
- ✓ T4/2010 – T8/2014: Kế toán trưởng – Cty CP Kem trắng tiên
- ✓ T1/2008 - T12/2008: Phó GD- Cty CP Công nghệ truyền thông CK
- ✓ T5/2002 - T12/2007: Trưởng phòng kế toán-TT Hợp tác LD QT (thuộc TCty máy và phụ tùng)
- ✓ T6/2001- T04/2002: Kế toán viên – Tổng công ty Máy và phụ tùng

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con:

Trường Cao đẳng nghề Quốc tế Hà Nội: có vốn điều lệ là 116,50 tỷ đồng. Đến hết năm 2016, KLF nắm giữ 60% vốn điều lệ.

Công ty liên kết:

- **Công ty Cổ phần FLC Travel:** là công ty có vốn điều lệ 100 tỷ đồng, hoạt động trong lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng với quy mô lớn và chuyên nghiệp. Đến hết năm 2016, KLF nắm giữ 36,6% vốn điều lệ. Hiện tại, FLC Travel đang xúc tiến hoàn thiện dự án nghỉ dưỡng và khu vui chơi giải trí đa chức năng Vĩnh Thịnh resort tại huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.
- **Công ty TNHH Hải Châu:** Đến hết năm 2016, KLF nắm giữ 49% vốn điều lệ. Hiện nay Công ty TNHH Hải Châu đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ xây dựng tòa nhà hỗn hợp Trung tâm Thương mại – Văn phòng cho thuê 27 tầng trên diện tích 4.000m² tại Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Công ty Cổ phần Dịch vụ Y tế Hà Thành:** là công ty có lịch sử lâu đời trong lĩnh vực khám chữa bệnh cũng như đầu tư kinh doanh thiết bị y tế, vốn điều lệ hiện nay của công ty là hơn 90 tỷ đồng, trong đó Công ty nắm giữ 25% vốn điều lệ. Đây là đơn vị liên kết hứa hẹn sẽ đem lại những giá trị không chỉ về mặt kinh tế mà còn thể hiện sự cam kết của công ty hướng đến phục vụ lợi ích của xã hội, của cộng đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm/ % change
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	2.190.844.725.566	1.897.083.896.359	(13)
Doanh thu thuần	1.642.737.342.239	905.214.488.228	(45)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	62.116.679.576	10.608.314.527	(83)
Lợi nhuận khác	(868.185.299)	(5.026.188.727)	479
Lợi nhuận trước thuế	61.248.494.277	5.582.125.800	(91)
Lợi nhuận sau thuế	46.732.144.954	3.460.402.091	(93)

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú/Note
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/</i>			
† Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,59	2,91	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			

+ Hệ số thanh toán nhanh	1,44	2,79	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,20	0,14	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,25	0,17	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	49,51	24,5	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,75	0,44	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	0,03	0,004	
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,03	0,002	
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,002	
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,04	0,012	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Liên doanh Dầu tư Quốc tế KLF.

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mã chứng khoán: KLF.

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 165.352.561 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 0 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng: 165.352.561 cổ phiếu

- Cổ phiếu phổ thông: 165.352.561 cổ phiếu

- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 165.352.561 cổ phiếu

- Cổ phiếu phổ thông: 165.352.561 cổ phiếu

- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Diễn giải	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	7.664	155.885.574	94,28
1	Cổ đông tổ chức	38	12.858.255	7,78
2	Cổ đông cá nhân	7.626	143.027.319	86,50
II	Cổ đông nước ngoài	20	9.466.987	5,72
1	Cổ đông tổ chức	6	9.146.736	5,53
2	Cổ đông cá nhân	14	320.251	0,19
	Tổng cộng	7.684	165.352.561	100

Theo Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 12/05/2016

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. *Tiêu thụ nước:* (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2016 của Doanh nghiệp: 150 lao động.
- Mức lương trung bình đối với người lao động: 7.800.000đ/ người/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- KLF Global kinh doanh chủ yếu trên các lĩnh vực thương mại và dịch vụ. Do vậy, KLF Global hướng tới chính sách hỗ trợ, bảo đảm để CBNV yên tâm công tác và làm việc. Đối với chính sách về an toàn lao động: Công ty trang bị đầy đủ các trang thiết bị, công cụ... đảm bảo an toàn lao động.
- Người lao động làm việc tại Công ty được hưởng các chế độ phúc lợi theo đúng Nội quy lao động và pháp luật lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Hàng năm Công ty tổ chức các buổi đào tạo cho CBNV Công ty: Đào tạo hội nhập cho nhân viên mới; Đào tạo chuyên môn đối với từng ngành nghề, lĩnh vực nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn cho CBNV, hướng tới nâng tầm chất lượng dịch vụ cho Doanh nghiệp. Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm: 100 giờ đào tạo/ người/ năm.

6.6. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Sản phẩm sữa bột cao cấp Green Meadows được kiểm soát hoàn toàn thông qua các chuỗi cung ứng, chất lượng được đặt lên hàng đầu và Công ty cam kết chất lượng trong từng sản phẩm với những tiêu chí:

- Nhập khẩu nguyên lon:

Sản phẩm nhập khẩu nguyên lon từ Úc, được sản xuất bởi 1 trong 8 nhà máy quy mô và hàng đầu tại Úc có thâm niên hơn 125 năm (từ năm 1891).

Nguồn sữa sử dụng để làm ra sản phẩm Green Meadow được vắt từ bò Frcisian – bò sữa thuần chủng của Úc - là giống bò cho nguồn sữa chất lượng cao nhất thế giới.

- Sử dụng hệ thống phun sấy EAP:
Các hạt sữa được phun dưới dạng sương được sấy khô bằng luồng khí nóng ngay trong không trung. Việc sử dụng hệ thống phun sấy khô trong thời gian sớm nhất nên các hàm lượng Protein và khoáng chất trong sữa không bị mất đi hay biến đổi.
- Hỗ trợ trẻ tăng cân, chiều cao và phát triển trí não:
Bổ sung chất béo, canxi và các chất xơ với hàm lượng vừa đủ để bé phát triển toàn diện. Hàm Lượng DHA/ARA cao giúp bé mắt sáng và thông minh hơn.
- Sản phẩm có quy cách đóng gói khó làm giả nhất:
Sản phẩm Green Meadows được áp dụng công nghệ quét mã độc quyền của công ty Camperdown Dairy International (CDI). Mỗi sản phẩm được mã hóa với một code riêng biệt và được in khắc Laze trên đáy lon để chứng thực là sản phẩm chính hãng, rõ nguồn gốc xuất xứ. Khách hàng có thể sử dụng Smartphone đã tải phần mềm quét mã vạch/ QR code bất kỳ để truy xuất nguồn gốc sản phẩm và thông tin nhà sản xuất, nhập khẩu. Sản phẩm được thiết kế với nắp lon thông minh, thìa sữa được gài trên nắp hộp, điều này giúp hạn chế việc khách hàng phải sử dụng cả bàn tay cho vào hộp sữa để tìm thìa dẫn đến việc mất vệ sinh và không đảm bảo an toàn thực phẩm. Sản phẩm có dán tem chống hàng giả 7 màu.

Các kết quả xét nghiệm tại Việt Nam cho thấy sản phẩm Green Meadows đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về thành phần dinh dưỡng; có đầy đủ các chất dinh dưỡng, an toàn và tự nhiên giúp trẻ có một lượng dinh dưỡng toàn diện. Trong lĩnh vực phân phối hàng tiêu dùng, KLF Global luôn hướng tới mục tiêu: đạt tiêu chuẩn chất lượng, đảm bảo an toàn.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kinh tế - xã hội năm 2016 diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu có những bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường. Triển vọng kinh tế khu vực Eurozone chưa thật lạc quan. Thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu yếu.

Kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm. Giá dầu thô giảm mạnh dẫn đến giá cả hàng hóa có xu hướng giảm nhanh, ảnh hưởng đến các nước xuất khẩu. Sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ và tăng trưởng sụt giảm của kinh tế Trung Quốc đã tác động mạnh tới kinh tế thế giới. Ở trong nước, giá cả trên thị trường thế giới biến động, nhất là giá dầu giảm gây áp lực đến cân đối ngân sách Nhà nước, nhưng đồng thời là yếu tố thuận lợi cho việc giảm chi phí đầu vào, phát triển sản xuất và kích thích tiêu dùng.

Trong bối cảnh đó, Đại hội đồng cổ đông KLF Global, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã có những quyết sách cho phù hợp với tình hình thực tế: xúc tiến tìm kiếm các cơ hội đầu tư mở rộng sản phẩm dịch vụ, duy trì ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, bảo toàn nguồn vốn và chú trọng đến quyền lợi của các cổ đông của Công ty.

2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản hợp nhất của KLF tại ngày 31/12/2016 đạt 1.897 tỷ đồng giảm 15.47% so với năm 2015. Tổng tài sản hợp nhất của KLF giữ ở mức ổn định phù hợp với phương hướng phát triển bền vững, chú trọng vào chiều sâu các ngành nghề hiện có của Hội đồng Quản trị Công ty đã đề ra.

Những khó khăn của nền kinh tế cũng ảnh hưởng tới hình tình sản xuất kinh doanh của KLF, tuy nhiên Lãnh đạo Công ty đã cơ cấu và chuyển dịch lĩnh vực kinh doanh. Chỉ số sinh lời trên tổng tài sản (ROA) và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ (ROE) giảm so với năm 2015. ROA của năm 2016 đạt 0,2% so với 2,13% của năm 2015, chỉ số ROE cũng giảm còn 0,2% so với 2,67% năm 2015.

Năm 2016, tổng doanh thu hợp nhất năm 2016 đạt hơn 905 tỷ đồng giảm 45% so với tổng doanh thu hợp nhất cùng kỳ năm 2015 nhưng chi phí đầu vào (giá vốn) cũng như chi phí quản lý, chi phí bán hàng tăng cao nên lợi nhuận hợp nhất sau thuế giảm so với cùng kỳ năm trước 92,57%.

b. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Nợ ngắn hạn	432.397.306.834	139.273.978.120
Nợ dài hạn	7.923.157.540	5.983.437.007
Tổng cộng	440.320.464.374	145.257.415.127

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015,2016)

Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2016 là 145,25 tỷ giảm 295.05 tỷ tương ứng với mức giảm 66,9% so với năm 2015. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2016 là 0,17 (tại thời điểm 31/12/2015 là 0,25) duy trì ở mức khá thấp – cho thấy tình hình công nợ phải trả vẫn đang duy trì ở mức an toàn và khả năng tài chính luôn đảm bảo để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

c. Hệ số khả năng thanh toán

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,18	1,59	2,91
Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	Lần	1,18	1,44	2,79

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015, 2016)

Năm 2016, các hệ số thanh toán của KLF tăng so với năm 2015 cụ thể Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh năm 2016 tăng lần lượt 83,02% và 93,75% so với năm 2015. Các hệ số này vẫn duy trì ở mức hợp lý, hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 2,91 lần, hệ số khả năng thanh toán nhanh là 2,79 lần phản ánh KLF có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn và tình hình tài chính khá quan.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Hoàn thiện hệ thống quy trình quản trị nội bộ, là cơ sở cho đội ngũ nhân viên thực hiện đúng quy trình, hạn chế các rủi ro, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả lao động, đồng thời giúp cho đội ngũ Cán bộ quản lý kiểm tra, giám sát, đo lường chất lượng thực hiện công việc của nhân viên.
- Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động quản trị trong nội bộ Công ty, kịp thời đưa ra các đề xuất kiến nghị cải thiện tình hình.
- Thường xuyên rà soát, đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời chỉ đạo, đôn đốc hướng tới việc hoàn thành mục tiêu kinh doanh.
- Thu hút thêm nhân tài, phát triển chính sách lương phúc lợi nhằm động viên, khuyến khích người lao động, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục phát triển quy mô vốn, tài sản, mở rộng các lĩnh vực hoạt động hiệu quả.
- Tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới.
- Tăng cường công tác quản trị, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập, chính sách đãi ngộ cho người lao động.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Công ty luôn chú trọng đào tạo, giáo dục người lao động từ lúc tuyển dụng vào làm việc về tuân thủ, nội quy, quy chế, an toàn lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, tiết kiệm điện, nước

Năm 2017, Công ty tiếp tục thu hút những lao động có nhiều kinh nghiệm về làm việc việc, không ngừng hoàn thiện chế độ, chính sách đãi ngộ, chăm lo đời sống người lao động. Các hoạt động công đoàn, văn hóa văn nghệ, thể thao được duy trì đều đặn nhằm tạo sân chơi lành mạnh cho tập thể Cán bộ nhân viên, nâng cao tinh thần đoàn kết.

Là một doanh nghiệp đóng trên địa bàn, Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định, chính sách quản lý của nhà nước, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước có nhiều khó khăn thách thức, Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực ngành hàng tiêu dùng (sữa bột nhập khẩu), tăng cường đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực du lịch với các đối tác quốc tế và trong nước, không ngừng cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, đẩy mạnh hoạt động đối với lĩnh vực sân tập golf, trường mầm non, y tế cũng như các duy trì mảng kinh doanh truyền thống khác .

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác quản trị, điều hành, không ngừng hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy trình quản trị, triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2017

- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư, nhất là các lĩnh vực mới, tiềm năng.
- Tăng cường mở rộng quy mô những lĩnh vực ngành hàng có hiệu quả cao.
- Thu hẹp các lĩnh vực ngành hàng có hiệu quả không cao, đầu tư nguồn lực cho các lĩnh vực hiệu quả hơn.

- Tăng cường rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ nhân sự, đẩy mạnh tìm kiếm nhân sự cao cấp, chủ động nguồn nhân lực đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện chính sách lương, phúc lợi gắn chặt quyền lợi của người lao động với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng lĩnh vực ngành hàng.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (31/12/2016):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Nguyễn Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT	10/2/2014	0%
2	Bà Trần Thị My Lan	Thành viên HĐQT	17/6/2014	0%
3	Ông Trần Thế Anh	Thành viên HĐQT	10/2/2014	0,0035%
4	Ông Lê Tân Sơn	Thành viên HĐQT	20/5/2013	0,0035%
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	20/5/2013	0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT đã thực hiện hiệu quả công tác chỉ đạo, giám sát thông qua các hoạt động:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong một số cuộc họp quan trọng của Ban Tổng Giám đốc về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, góp ý đối với Ban Tổng Giám đốc về một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh;
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm, công tác tổ chức lao động và chính sách nhân sự.
- HĐQT đã bám sát diễn biến thực tế hoạt động kinh doanh, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng các nghị quyết, quyết định của HĐQT, xúc tiến tìm kiếm các cơ

hội đầu tư, duy trì ổn định tình hình sản xuất kinh doanh, bảo toàn nguồn vốn và chú trọng đến quyền lợi của các cổ đông của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp/	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT	10/2/2014		17/17	100%	
2	Bà Trần Thị My Lan	Thành viên HĐQT	17/6/2014		17/17	100%	
3	Ông Trần Thế Anh	Thành viên HĐQT	10/2/2014		17/17	100%	
4	Ông Lê Tân Sơn	Thành viên HĐQT	20/5/2013		17/17	100%	
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	20/5/2013		17/17	100%	

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị công ty tiến hành họp 17 cuộc họp về các vấn đề kinh doanh quan trọng của công ty, thay đổi nhân sự chủ chốt của Công ty. Cuộc họp được tiến hành với sự có mặt đầy đủ của các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty. Trên tinh thần làm việc nghiêm túc, phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, hướng tới lợi ích chung của cổ đông. Các cuộc họp đều nhận được sự nhất trí, tán thành của toàn bộ thành viên HĐQT.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: *Công ty chưa tổ chức các khóa đào tạo về quản trị công ty.*

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (31/12/2016):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Nguyễn Thiện Phú	Trưởng BKS	09/12/2013	0%
2	Bà Nguyễn Bình Phương	Thành viên BKS	15/7/2012	0,0035%
3	Ông Lê Văn Sắc	Thành viên BKS	04/3/2015	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Thường xuyên trao đổi nội bộ cũng như với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ.
- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2016.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.
- Ban Kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh. Trong thời gian hoạt động năm vừa qua,

Ban Kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty;

Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ Công ty.
- Ban Kiểm soát cũng đã đẩy mạnh việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế nội bộ khác theo đúng quy định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ)

Việc Quyết toán chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS trong năm tài chính 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

- Thù lao cho Chủ tịch và các thành viên HĐQT là 5 triệu VNĐ/người/tháng.
- Thù lao cho Trưởng BKS là 5 triệu VND/tháng.
- Thù lao cho thành viên BKS là 2 triệu VNĐ/tháng.

Công ty cổ phần Liên doanh Đầu tư Quốc tế K.I.F thực hiện chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT và BKS theo quý/năm thông qua tài khoản cá nhân của từng thành viên. Giá trị các khoản thù lao được công bố chi tiết cho từng người, thể hiện rõ số tiền cụ thể.

Quyết toán, chi trả lương đối với thành viên Ban Tổng Giám đốc được thực hiện chi trả theo từng tháng vào tài khoản cá nhân của từng người. Chi trả lương tuân thủ đúng các thỏa thuận trong Hợp đồng lao động cũng như pháp luật về lao động.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP chế biến Thủy Hải sản Liên Thành	Cổ đông lớn	8.691.900	5,26%	15.628.600	9,45%	Mua/bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên)

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán:

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên.

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Thanh Bình